

Số: 233 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình
Xây mới Trạm Y tế xã Cà Ná, huyện Thuận Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình Xây mới Trạm Y tế xã Cà Ná, huyện Thuận Nam;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình Xây mới Trạm Y tế xã Cà Ná, huyện Thuận Nam;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 33/BC-STC ngày 07/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình với những nội dung cơ bản như sau:

1. Tên công trình: Xây mới Trạm Y tế xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam (Ban quản lý các công trình hạ tầng huyện Thuận Nam).
3. Địa điểm xây dựng: xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
4. Thời gian khởi công và hoàn thành: từ 16/8/2013 đến 15/01/2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Giá trị thẩm tra	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
- Vốn XDCB tập trung và xổ số kiến thiết và vốn tài trợ ngân hàng Vietcombank	4.539.386.569	4.455.447.495	83.939.074

Ninh Thuận.			
Tổng số	4.539.386.569	4.455.447.495	83.939.074

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Xây dựng	2.975.006.830	2.965.261.323
- Chi phí thiết bị	913.703.000	864.874.971
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ	312.405.029	312.405.029
- Quản lý dự án	89.745.028	89.745.028
- Tư vấn đầu tư	284.470.587	275.680.764
- Chi phí khác	32.515.454	31.419.454
- Dự phòng	1.183.337.675	0
Tổng số:	5.791.183.603	4.539.386.569

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Vốn đầu tư hoàn thành	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
- Tài sản cố định	/	4.539.386.569

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
- Vốn XDCB tập trung và số vốn kiến thiết và vốn tài trợ ngân hàng Vietcombank Ninh Thuận.	4.539.386.569	
Tổng số	4.539.386.569	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 09/9/2015 là:

- Tổng nợ phải trả : 90.106.569 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 6.167.495 đồng.

(Đính kèm bảng chi tiết)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Trạm Y tế xã Cà Ná	4.539.386.569	/

3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan: Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế Ninh Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, QHXD;
- Lưu: VT. HXN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình



TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Xây mới Trạm Y tế Cà Ná, huyện Thuận Nam

(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-STC ngày 07/10/2016)



Đơn vị tính : Đồng

STT	Tên cá nhân đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị được thẩm tra	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 09/9/2015	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4 >0
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		2.965.261.323	2.926.841.518	38.419.805	0
1	Công ty TNHH Phi Mã	Thi công xây lắp	2.965.261.323	2.926.841.518	38.419.805	0
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ		864.874.971	864.874.971	0	0
1	Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Nam	Cung cấp thiết bị y tế	864.874.971	864.874.971	0	0
II	CHI PHÍ ĐÈN BÙ		312.405.029	312.405.029	0	0
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	Chi phí đền bù	312.405.029	312.405.029	0	0
III	CHI PHÍ QL DỰ ÁN		89.745.028	89.745.028	0	0
1	Cty TNHH Tư vấn XD Sông Dinh	Chi phí Tư vấn quản lý dự án	29.289.192	29.289.192		
2	BQL các công trình hạ tầng Thuận Nam	Chi phí quản lý dự án	60.455.836	60.455.836	0	0
IV	CHI PHÍ TV ĐẦU TƯ XD		275.680.764	251.067.495	30.780.764	6.167.495
1	Cty TNHH Tư vấn XD Thuận Phát	Chi phí lập Báo cáo KT-KT	140.804.403	126.500.000	14.304.403	0
2	Cty TNHH Tư vấn XD Sông Dinh	Chi phí thẩm tra TK bản vẽ TC + DT	11.958.938	10.700.000	1.258.938	0
3	Cty TNHH Tư vấn XD Phú Mỹ	Chi phí lập HSMT và ĐG hồ sơ XL	9.926.508	8.900.000	1.026.508	0
4	Cty TNHH Tư vấn XD Sông Dinh	Chi phí giám sát thi công xây lắp	77.409.089	69.000.000	8.409.089	0
5	Cty TNHH Tư vấn XD Quang Hà	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	0	6.167.495	0	6.167.495
6	Cty TNHH Tư vấn XD Thuận Phát	Chi phí khảo sát địa hình	20.581.826	18.500.000	2.081.826	0
7	Cty Thẩm định giá Đông Nam	Chi phí thẩm định giá thiết bị	15.000.000	11.300.000	3.700.000	0
V	CHI PHÍ KHÁC		31.419.454	10.513.454	20.906.000	0
1	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra quyết toán	20.906.000	0	20.906.000	0
2	Cty Bảo hiểm Bảo Minh	Chi phí bảo hiểm công trình	9.524.537	9.524.537	0	0
3	Sở Xây dựng	Lệ phí thẩm định Báo cáo KT-KT	888.917	888.917	0	0
4	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Thuận Nam	Lệ phí cấp phép xây dựng	100.000	100.000	0	0
	TỔNG SỐ= I+II+III+IV+V		4.539.386.569	4.455.447.495	90.106.569	6.167.495

Số: 241/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 dự án
Khu đô thị du lịch biển Bình Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính
quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1782/TB-V PUB ngày 20/8/2015 của Văn phòng Ủy
ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ
Đại tại cuộc họp chỉ đạo việc quyết toán giai đoạn 1 và chuẩn bị cho việc triển khai
giai đoạn 2 dự án Công viên biển Bình Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm;

Căn cứ Thông báo số 2759/TB-V PUB ngày 07/12/2015 của Văn phòng
Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Võ Đại tại cuộc họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán giai đoạn 1
dự án Khu đô thị du lịch biển Bình Sơn và kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của
dự án;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số
3726/BC-STC ngày 28/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án với những nội
dung cơ bản như sau:

1. Tên dự án: Khu đô thị du lịch biển Bình Sơn (giai đoạn 1).
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Đông.
3. Địa điểm xây dựng: phường Mỹ Bình và phường Mỹ Hải, thành phố Phan
Rang – Tháp Chàm.
4. Đơn vị quản lý và sử dụng: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang –
Tháp Chàm.
5. Nguồn vốn: ngân sách Nhà nước (do Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động
sản Thành Đông ứng trước từ nguồn thu tiền sử dụng đất phải nộp đối với phần
diện tích 05ha (Khu C) để đầu tư xây dựng phần Công viên biển (khu A và khu
B) thông qua các hình thức vốn tự có, vay ngân hàng và các hình thức huy động
hợp pháp khác theo qui định của pháp luật hiện hành).
6. Tổng mức đầu tư: 86.102.683.131 đồng.



7. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III và công trình dân dụng cấp IV.

8. Thời gian khởi công, hoàn thành: từ 2010 - 2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Nhà nước.

Đơn vị: đồng

Năm	Kế hoạch vốn	Vốn đầu tư thực hiện	Vốn đầu tư qui đổi
Năm 2010		19.974.743.680	/
Năm 2011		11.273.380.144	/
Năm 2012		10.292.424.841	/
Năm 2013		8.071.371.359	/
Năm 2014		21.853.589.913	/
Năm 2015		12.446.134.861	/
		83.911.644.771	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Xây dựng:	60.201.544.657	57.960.277.453
- Thiết bị:	4.602.251.520	2.350.311.990
- Quản lý dự án:	1.076.893.470	965.850.608
- Tư vấn đầu tư xây dựng:	3.745.024.076	3.027.548.530
- Chi phí khác:	817.596.289	360.400.515
- Chi phí rà phá bom mìn:	298.208.000	298.208.000
- Chi phí đền bù:	15.361.165.093	15.361.165.093
Tổng số	86.102.683.105	80.323.762.189

3. Chi phí bồi thường (phần khối lượng vượt tổng mức đầu tư được duyệt): 6.386.285.910 đồng.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Vốn đầu tư hoàn thành	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
- Tài sản cố định	/	86.710.048.099
- Tài sản lưu động	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản


Đơn vị: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	86.710.048.099	/

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế Ninh Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Đông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, QHXD;
- Lưu: VT. HXN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu



